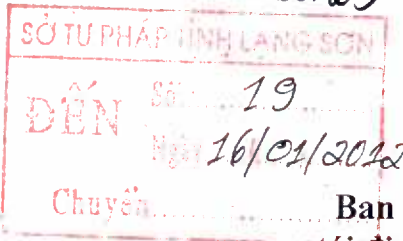


**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **23** /2011/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày **30** tháng 12 năm 2011



QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định một số nội dung cụ thể về bồi thường, hỗ trợ,
tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm Pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm Pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Căn cứ Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ Về thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ Quy định bổ sung về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thu hồi đất, thực hiện quyền sử dụng đất, trình tự, thủ tục bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và giải quyết khiếu nại về đất đai; Nghị định số 69/2009/NĐ-CP ngày 13/8/2009 của Chính phủ Quy định bổ sung về quy hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

Căn cứ Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện;

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 85/TTr-SNN ngày 11/10/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định một số nội dung cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có liên quan các thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 86

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: NNPTNT, TNMT, TC, XD, KHĐT, LĐTĐ, LĐTĐBXH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-BTP;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh,
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- MTTQ và các Đoàn thể tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh; Báo Lạng Sơn;
- PVP, các Phòng CV;
- Lưu: VT, VCS.



Vy Văn Thành

QUY ĐỊNH

Một số nội dung cụ thể về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **23** /2011/QĐ-UBND ngày **30** /12 /2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.

1. Quy định này quy định cụ thể một số nội dung tại Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện ban hành kèm theo Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg ngày 08/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ (gọi tắt là Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg) thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh về bồi thường, hỗ trợ tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh, trừ các dự án có sử dụng nguồn vốn phát triển chính thức (ODA).

2. Ngoài những nội dung tại Quy định này, việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư còn được áp dụng theo các quy định khác có liên quan hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng.

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư bị thu hồi đất (tại vùng lòng hồ, vị trí xây dựng đập, các công trình đầu mối, công trình phụ trợ và nơi xây dựng khu tái định cư, điểm tái định cư), bị thiệt hại về tài sản gắn liền với đất bị thu hồi (sau đây gọi là người bị thu hồi đất) để thực hiện các dự án thủy lợi, thủy điện.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 3. Nguyên tắc bồi thường đối với trường hợp đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng Nhà nước giao cho các tổ chức quản lý mà các tổ chức giao khoán lại cho các tổ chức khác, hộ gia đình, cá nhân khoán nuôi tái sinh rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng hoặc trồng rừng bằng nguồn vốn ngân sách theo hợp đồng khoán.

Khi Nhà nước thu hồi đất, hộ gia đình cá nhân không được bồi thường về đất, nhưng được bồi thường về cây trên đất, mức bồi thường tương đương với mức phân chia sản phẩm theo quy định về quyền hưởng lợi, nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được giao, được thuê, nhận khoán rừng và đất lâm nghiệp như sau:

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán bảo vệ và khoán nuôi tái sinh rừng tự nhiên phòng hộ, sử dụng nguồn kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước:

a) Sau khi nộp thuế tài nguyên theo quy định hiện hành, mức phân chia sản phẩm khai thác chính gỗ, tre nứa và sản phẩm phụ theo tỷ lệ: Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán được hưởng 85%; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giao khoán (bên giao khoán) được hưởng 15%.

b) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán tự tổ chức khai thác, hoặc thuê khai thác theo quy trình, quy phạm và quy chế khai thác gỗ, lâm sản hiện hành đồng thời phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến khai thác lâm sản.

2. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán tự đầu tư vốn để bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng tự nhiên ở những vùng rừng phòng hộ:

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán tự khai thác và vận xuất gỗ, tre nứa, hoa, quả, dầu, nhựa ra bãi giao, sau khi nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định, được hưởng 100% giá trị sản phẩm đã khai thác.

3. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn sử dụng nguồn kinh phí đầu tư từ Ngân sách nhà nước:

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán tự tổ chức hoặc thuê khai thác theo quy trình, quy phạm và quy chế khai thác gỗ, lâm sản hiện hành đồng thời phải chịu toàn bộ chi phí liên quan đến khai thác lâm sản.

b) Sau khi nộp thuế tài nguyên theo quy định hiện hành, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân nhận khoán được hưởng 85 % sản phẩm sau khai thác, bên giao khoán được hưởng 15%.

4. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư vốn để trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn:

a) Đối với cây trồng đã đến chu kỳ khai thác được hỗ trợ kinh phí khai thác theo quy định của Nhà nước; được hưởng 100% giá trị sản phẩm khai thác sau khi nộp thuế và thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định.

b) Đối với cây trồng chưa đến chu kỳ khai thác được bồi thường cây trồng theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh; được thu hồi cây trồng sau khai thác.

5. Mức hưởng lợi cây trồng trên đất rừng Đặc dụng:

Ban quản lý rừng đặc dụng lập hồ sơ thiết kế khai thác; tiến hành khai thác, thu hồi sản phẩm theo quy định. Sau khi trừ chi phí (lập hồ sơ thiết kế, khai thác, vận chuyển sản phẩm ra bãi giao), phần giá trị sản phẩm còn lại nộp Ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành. Ban quản lý rừng đặc dụng được sử dụng sản phẩm phụ dưới tán rừng.

6. Các sản phẩm khai thác (gỗ, tre nứa, hoa, quả, dầu, nhựa...) khi giải phóng mặt bằng được tự do lưu thông theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Diện tích đất tính bồi thường.

Diện tích đất để tính bồi thường là diện tích thực tế bị thu hồi có đủ điều kiện được bồi thường theo quy định hiện hành.

Điều 5. Bồi thường thiệt hại các công trình công cộng.

1. Công trình công cộng được xây dựng bằng vốn ngân sách nhà nước bị thiệt hại nhưng không có nhu cầu xây dựng lại tại nơi mới theo quy hoạch thì không được bồi thường; trường hợp khi xây dựng công trình có sự tham gia

bằng ngày công, vật tư của nhân dân thì được bồi thường bằng khối lượng ngày công, khối lượng vật tư thực tế tham gia vào công trình nhân (x) với đơn giá nhân công của từng khu vực, giá vật tư của từng huyện, thành phố tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư; trường hợp tham gia bằng tiền thì được quy đổi tương đương với khối lượng loại vật liệu chiếm tỷ trọng lớn nhất trong giá thành công trình theo giá tại thời điểm xây dựng công trình để xác định giá trị bồi thường tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Công trình công cộng được xây dựng bằng vốn của tập thể hoặc do nhân dân đóng góp thì tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư lập dự toán bồi thường công trình theo quy định tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng phần đóng góp của nhân dân để làm căn cứ xác định giá trị bồi thường.

3. Kinh phí bồi thường được sử dụng để đầu tư mới, sửa chữa, cải tạo công trình có cùng mục đích sử dụng hoặc sử dụng vào các mục đích khác do nhân dân quyết định. Trường hợp công trình có liên quan đến hai thôn trở lên thì Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với các thôn có liên quan để quản lý, sử dụng theo quy định tại Khoản này đối với số tiền được bồi thường.

Điều 6. Bồi thường thiệt hại cây lâu năm.

Việc bồi thường thiệt hại cây lâu năm thực hiện theo các quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 7. Hỗ trợ xây dựng nhà ở.

Hộ tái định cư tập trung, hộ tái định cư xen ghép, tái định cư tại chỗ, hộ sở tại bị thu hồi đất ở để xây dựng khu tái định cư, ngoài số tiền nhận bồi thường thiệt hại về nhà ở, công trình phụ, vật kiến trúc kèm theo nhà ở tại nơi ở cũ theo quy định tại Điều 6 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 34/2010/QĐ-TTg, còn được hỗ trợ tiền để làm nhà ở. Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu hợp pháp tương đương chi phí xây dựng 5,0m² sàn. Kết cấu nhà để tính mức hỗ trợ là nhà cấp IV (theo tiêu chí của Bộ Xây dựng) tương đương với nhà loại 3A trong đơn giá xây dựng mới nhà, công trình và vật kiến trúc áp dụng trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 8. Hỗ trợ ổn định đời sống.

1. Hỗ trợ lương thực:

a) Mỗi nhân khẩu hợp pháp thuộc hộ bị thu hồi toàn bộ đất ở, đất sản xuất phải di chuyển chỗ ở được hỗ trợ lương thực trong thời gian 48 tháng.

b) Hộ bị thu hồi từ 30% đến 70% diện tích đất sản xuất nông nghiệp đang sử dụng hợp pháp được hỗ trợ lương thực trong thời gian 24 tháng; hộ bị thu hồi trên 70% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được hỗ trợ lương thực trong thời gian 36 tháng.

c) Mức hỗ trợ cho một nhân khẩu quy định tại điểm a và b, Khoản này được tính bằng tiền tương đương 30 kg gạo/khẩu/tháng. Giá gạo để hỗ trợ được

tính theo giá gạo tẻ thường theo thông báo giá cả thị trường hàng tháng của cơ quan Tài chính tại thời điểm tính hỗ trợ nơi có đất bị thu hồi.

2. Hỗ trợ về y tế:

Mỗi nhân khẩu hợp pháp của hộ tái định cư được hỗ trợ y tế một lần để phòng chống dịch bệnh tại nơi ở mới. Mức hỗ trợ được tính tương đương với 3,0kg gạo. Giá gạo để hỗ trợ được tính theo giá gạo tẻ thường theo thông báo giá cả thị trường hàng tháng của cơ quan Tài chính tại thời điểm tính hỗ trợ nơi có đất bị thu hồi.

3. Hỗ trợ về giáo dục:

Mỗi học sinh phổ thông các cấp thuộc hộ tái định cư được hỗ trợ bằng tiền tương đương một bộ sách giáo khoa; không thu tiền học phí trong năm học đầu tiên tại nơi ở mới và được miễn các khoản đóng góp xây dựng trường trong 3 năm học liên tục tính từ khi bắt đầu học tập tại nơi ở mới. Giá sách giáo khoa để hỗ trợ được tính theo giá in trên bìa sách tương ứng với từng lớp học tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

4. Hỗ trợ về thấp sáng và chất đốt:

a) Hỗ trợ về thấp sáng:

Mỗi nhân khẩu hợp pháp của hộ tái định cư được hỗ trợ thấp sáng trong một năm đầu (kể từ ngày chuyển đến nơi ở mới). Mức hỗ trợ bằng tiền tương đương 1,5 lít dầu hoả/khẩu/tháng.

b) Hỗ trợ chất đốt:

Mỗi nhân khẩu hợp pháp của hộ tái định cư được hỗ trợ chất đốt trong một năm đầu (kể từ ngày chuyển đến nơi ở mới). Mức hỗ trợ tương đương 3 lít dầu hoả/khẩu/tháng.

c) Giá dầu hoả để hỗ trợ được tính theo quy định giá bán lẻ các mặt hàng xăng dầu khu vực tỉnh Lạng Sơn tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ.

Điều 9. Hỗ trợ sản xuất.

1. Hỗ trợ trồng trọt:

a) Đối với cây hàng năm được hỗ trợ 100% kinh phí để mua giống mới, phân bón, vô cơ, thuốc trừ sâu trong 2 vụ theo diện tích đất sản xuất bị thu hồi và loại cây trồng theo quy hoạch;

b) Đối với cây lâu năm, cây công nghiệp được hỗ trợ 50% chi phí đầu tư, bao gồm: Giống, công trồng, công chăm sóc, phân bón vô cơ, thuốc trừ sâu theo quy trình kỹ thuật của từng loại cây trồng theo quy hoạch nhưng không quá 01ha/hộ.

c) Tổ chức được giao nhiệm vụ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư căn cứ định mức kỹ thuật của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn lập dự toán hỗ trợ cụ thể đối với các trường hợp quy định tại điểm a và b Khoản này theo giá tại thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Hỗ trợ chăn nuôi:

Hộ tái định cư được hỗ trợ tiền 01 lần mua 02 con lợn giống thịt bình thường, trọng lượng 10kg/con và 01 con bê nuôi lấy thịt giống địa phương 10

tháng tuổi tính theo giá thị trường thời điểm lập phương án hỗ trợ. Phương án hỗ trợ do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi được cơ quan tài chính cùng cấp thẩm định giá.

3. Hỗ trợ rừng sản xuất:

Ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về “Một số chính sách phát triển rừng sản xuất giai đoạn 2007-2015”, hộ tái định cư còn được hỗ trợ 50% suất đầu tư trồng rừng (tính cho 1 chu kỳ sản xuất cây keo lai từ 5 đến 7 năm). Mức hỗ trợ không quá 02 ha/hộ. Suất đầu tư trồng rừng được tính theo Định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng và bảo vệ rừng ban hành kèm theo Quyết định số 38/2005/QĐ-BNN ngày 06/7/2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 10. Hỗ trợ khác.

Đối với đồng bào dân tộc không có tập quán di chuyển mồ mả được hỗ trợ một lần kinh phí để làm lễ tâm linh truyền thống khi di chuyển mồ mả. Mức hỗ trợ được tính bằng mức hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân tự lo di chuyển mồ mả (không di chuyển vào khu nghĩa trang đã được bố trí) theo Quy định về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 11. Giao đất ở cho hộ tái định cư.

Hộ tái định cư đến điểm tái định cư tập trung nông thôn được giao đất để làm nhà ở theo Quy định về cơ chế, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trách nhiệm của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất.

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án thủy lợi, thủy điện có trách nhiệm chấp hành theo đúng quy định này và các quy định hiện hành có liên quan.

Điều 13. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố gửi văn bản về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, kịp thời điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Vy Văn Thành